

KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

PGS TS Vũ Văn Nhật
Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Giới thiệu khái quát về một môn học mới - Kinh tế học thông tin khoa học và công nghệ - với các nội dung sau: định nghĩa, đối tượng nghiên cứu, mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu.

Thị trường thông tin KH&CN (TT KH&CN) là một phần cấu thành quan trọng của thị trường kinh tế nói chung. Hiện nay, Đảng và Nhà nước đã có những quyết sách về xây dựng, tổ chức thị trường KH&CN, trong đó có thị trường TT KH&CN. Trong nền kinh tế thị trường, hoạt động TT KH&CN cũng chịu sự tác động của các quy luật kinh tế như các ngành sản xuất kinh doanh khác của nền kinh tế quốc dân. Chính vì vậy, nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn của kinh tế học TT KH&CN một cách đầy đủ, toàn diện, sâu sắc và hệ thống là việc làm cần thiết. Bài viết này, tuy chỉ ở mức khái quát, nhưng góp phần trực tiếp làm rõ các nội hàm của Kinh tế học TT KH&CN.

1. Định nghĩa về Kinh tế học thông tin KH&CN

Cũng tương tự như các khoa học khác, Kinh tế học TT KH&CN, với tư cách là một bộ môn khoa học, ra đời và phát triển do nhu cầu của xã hội. Hiện nay, trên thế giới cũng như ở nước ta, trong các tài liệu chuyên môn chưa có

một định nghĩa thống nhất về môn khoa học rất mới mẻ này. Một số tài liệu giáo trình đào tạo cử nhân và sau đại học, chuyên ngành thông tin-thư viện của nước ta, cũng đề cập đến nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này. Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn hoạt động TT KH&CN, từ kinh nghiệm giảng dạy trong nhiều năm tôi cho rằng, Kinh tế học TT KH&CN có thể được định nghĩa như sau: **Kinh tế học TT KH&CN** là bộ môn khoa học nghiên cứu các mối quan hệ kinh tế trong lĩnh vực hoạt động TT KH&CN, bao gồm cả ba khu vực: sản xuất (sáng tạo), lưu thông (phát hành, phổ biến) và tiêu dùng (sử dụng) các sản phẩm TT KH&CN dưới góc độ kinh tế.

Thông tin KH&CN là đối tượng nghiên cứu của nhiều lĩnh vực khoa học như: Thông tin học và Quản trị thông tin; Thư viện học, Thư mục học, Khoa học truyền thông đại chúng, Lưu trữ học, v.v... trong đó, Kinh tế học TT KH&CN nghiên cứu hoạt động thông tin dưới góc độ kinh tế. Cũng tương tự như các bộ môn khoa học khác, để trở thành một bộ môn khoa học thực sự,

Nghiên cứu - Trao đổi

Kinh tế học TT KH&CN phải xác định đúng đối tượng, mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu.

2. Đối tượng nghiên cứu của Kinh tế học TT KH&CN

Các quan hệ kinh tế trong hoạt động TT KH&CN là đối tượng nghiên cứu của Kinh tế học TT KH&CN. Đó là các quan hệ kinh tế trong quá trình thu thập, xử lý, phân tích-tổng hợp, bảo quản, tra cứu và phổ biến TT KH&CN. Nói một cách khác, các mối quan hệ kinh tế trong quá trình sản xuất (sáng tạo), lưu thông (phổ biến) và tiêu dùng (sử dụng) các sản phẩm và dịch vụ TT KH&CN theo cơ chế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay chính là đối tượng nghiên cứu của Kinh tế học TT KH&CN.

3. Mục tiêu của Kinh tế học TT KH&CN

Nhằm khai thác và sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả nhất các nguồn lực thông tin hiện có của cơ quan TT KH&CN, phục vụ nhu cầu tin của người dùng tin là các nhà quản lý, nhà nghiên cứu và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ. Các nguồn lực đó bao gồm: nguồn lực vật chất (tài chính, vốn tài liệu truyền thống và hiện đại, các phương tiện vật chất-kỹ thuật đảm bảo cho quá trình hoạt động thông tin,...) và nguồn nhân lực tham gia vào các quá trình thông tin và sản xuất sản phẩm và dịch vụ thông tin. Các nguồn lực này có vị trí quyết định trong việc phát triển hoạt động TT KH&CN.

Kinh tế học TT KH&CN tiến hành nghiên cứu sâu các dạng nguồn lực

thông tin nhằm đưa ra căn cứ khoa học và thực tiễn để khai thác, sử dụng một cách hiệu quả cao nhất (hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh tế) các nguồn lực ấy, thỏa mãn tối đa mọi nhu cầu tin của người dùng tin. Đây là mục tiêu cao nhất, bao trùm toàn bộ quá trình nghiên cứu của Kinh tế học TT KH&CN.

4. Nội dung của Kinh tế học TT KH&CN

Nội dung nghiên cứu của Kinh tế học TT KH&CN bao gồm các vấn đề cụ thể sau:

a. Nghiên cứu phân tích và đánh giá vị trí và vai trò của hoạt động TT KH&CN đối với sự phát triển nền kinh tế quốc dân, sự nghiệp đổi mới, CNH HĐH đất nước nói chung và sự phát triển KH&CN nói riêng. Ngoài ra, nó còn nêu ra những đóng góp to lớn của hoạt động TT KH&CN đối với việc mở mang dân trí, giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ và mở rộng quan hệ đối ngoại trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

b. Nghiên cứu sự tác động hữu cơ giữa thông tin với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, KH&CN, văn hoá, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, môi trường sinh thái, an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại,... TT KH&CN góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững của các lĩnh vực đời sống xã hội. Ngược lại, các lĩnh vực này đặt nền móng, cơ sở lý luận và thực tiễn cho phát triển hoạt động TT KH&CN.

c. Vận dụng những phạm trù, nguyên lý và quy luật của Kinh tế học để phân tích các quy luật vận hành và xây dựng

Nghiên cứu - Trao đổi

cơ chế điều hành quan hệ kinh tế trong lĩnh vực hoạt động TT KH&CN. Trong nền kinh tế thị trường, các cơ quan TT KH&CN tiến hành sản xuất (sáng tạo) và lưu thông (phổ biến, phát hành) các sản phẩm và dịch vụ thông tin cũng không thể nằm ngoài nguyên lý lôgic của kinh tế học. Thí dụ: khi sản xuất các sản phẩm và cung cấp dịch vụ TT KH&CN, cơ quan thông tin phải đầu tư lao động, vốn, vật chất kỹ thuật (nguyên vật liệu, năng lượng, thiết bị máy móc,...). Các sản phẩm dịch vụ thông tin sau đó được đưa ra phổ biến, phát hành, đáp ứng nhu cầu tin của người dùng tin. Tất cả các quá trình đó đều bị chi phối bởi hai nhóm quy luật: quy luật giá trị sử dụng và quy luật giá trị trao đổi của sản phẩm thông tin (quy luật kinh tế). Nếu các nhà quản lý lĩnh vực TT KH&CN nắm chắc được các quy luật này họ sẽ có thể xây dựng được cơ chế quản lý hoạt động thông tin một cách khoa học, quản lý thị trường TT KH&CN một cách hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả việc khai thác và sử dụng các nguồn đầu tư cho hoạt động TT KH&CN nước ta.

d. Nghiên cứu và giải quyết các vấn đề quản lý kinh tế của các cơ quan thông tin các cấp, từ Trung ương đến địa phương, bao gồm vấn đề xây dựng kế hoạch tài chính, tổ chức sản xuất và phát hành sản phẩm thông tin, hoạt động hạch toán, tính toán hiệu quả của việc sản xuất sản phẩm và dịch vụ thông tin. Ngoài ra, Kinh tế học TT KH&CN còn nghiên cứu và giải quyết các lợi ích vật chất trong các cơ quan thông tin có

tham gia sản xuất sản phẩm và dịch vụ TT KH&CN. Để một sản phẩm thông tin được phát hành, phải hạch toán chi tiết các nguồn kinh phí cần thiết như nhuận bút, chi phí in ấn, thuế, phí phát hành và lãi thu được. Công việc này hết sức phức tạp, đòi hỏi phải vận dụng nguyên lý lôgic của kinh tế học, chỉ như vậy mới có thể thu được hiệu quả cao.

đ. Nghiên cứu mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong hoạt động TT KH&CN. Lực lượng sản xuất ở đây là lực lượng lao động (các phương tiện vật chất-kỹ thuật đảm bảo cho hoạt động thông tin), là đối tượng lao động (các giá trị vật chất và trí tuệ để tạo ra sản phẩm và dịch vụ thông tin), là sức lao động của nhà chuyên môn với trình độ, kinh nghiệm và tài năng khác nhau. Quan hệ sản xuất ở đây là quan hệ giữa con người với con người trong các quá trình: thu thập, xử lý, bảo quản, tra cứu và phổ biến thông tin, hay nói cách khác, là mối quan hệ biện chứng giữa con người với con người trong sản xuất (sáng tạo), lưu thông (phổ biến) và tiêu dùng (sử dụng) TT KH&CN. Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, việc nghiên cứu và nắm thật chắc mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong lĩnh vực TT KH&CN là hết sức cần thiết và mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác lãnh đạo và quản lý sự nghiệp thông tin nói chung và thị trường TT KH&CN nói riêng.

Những điều trình bày trên đây cho thấy, Kinh tế học TT KH&CN là một bộ

Nghiên cứu - Trao đổi

môn kinh tế học chuyên ngành, nghiên cứu các hiện tượng và quy luật kinh tế trong lĩnh vực TT KH&CN. Nó nằm trong tổ hợp các khoa học kinh tế và chỉ tập trung nghiên cứu quan hệ sản xuất (sáng tạo) trong toàn bộ các quá trình thông tin từ thu thập, xử lý, bảo quản đến tra cứu và phổ biến thông tin. Hay nói cách khác, nó lấy trọng tâm nghiên cứu của mình là mối quan hệ sản xuất trong hoạt động xây dựng, tổ chức khai thác các sản phẩm và dịch vụ TT KH&CN nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu tin của người dùng tin. Chính vì vậy, phương pháp luận nghiên cứu của Kinh tế học TT KH&CN cũng tương tự như của các môn khoa học kinh tế khác, nhưng được vận dụng vào lĩnh vực TT KH&CN.

5. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế học TT KH&CN

Với tư cách là một bộ môn khoa học, Kinh tế học TT KH&CN sử dụng hai nhóm phương pháp luận:

- Nhóm phương pháp luận chung bao gồm: phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh; các văn bản chính thức của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế-xã hội, KH&CN, văn

hoá-xã hội. Đây là cơ sở lý luận và phương pháp luận làm nền tảng và xuyên suốt quá trình nghiên cứu lý luận và giải quyết các vấn đề thực tiễn của Kinh tế học TT KH&CN.

- Nhóm phương pháp luận cụ thể: trong quá trình nghiên cứu lý luận và giải quyết phân tích các vấn đề thực tiễn, Kinh tế học TT KH&CN còn vận dụng các phương pháp phân tích-tổng hợp, thống kê-so sánh số liệu, dữ liệu, phương pháp hệ thống, phương pháp quy nạp và diễn dịch, phương pháp trừu tượng hoá, cụ thể hoá và phương pháp điều tra xã hội học,...

Như vậy, bài viết này mới chỉ đề cập đến 5 vấn đề cơ bản của Kinh tế học TT KH&CN. Các vấn đề khác như Hệ thống khái niệm kinh tế học thông tin KH&CN; Các quy luật kinh tế nói chung và các quy luật kinh tế thị trường nói riêng vận dụng trong hoạt động TT KH&CN; Tổ chức và quản lý thị trường TT KH&CN,... là những nội dung hấp dẫn, Tạp chí Thông tin và Tư liệu nên tạo điều kiện để giới chuyên môn và Bạn đọc trao đổi rộng rãi.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 5/ 9/ 2005 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN.

3. Giáo trình kinh tế-chính trị Mác - Lênin.-

H.: NXB Chính trị Quốc Gia, 2003.

4. Rodionov I., Lê Trọng Hiến. Kinh tế trong hoạt động thông tin // TC Thông tin và Tư liệu, số 1. 2009, tr. 2 - 9.

5. Vũ Văn Nhật. Kinh tế học thông tin khoa học và công nghệ // TC Thông tin và Tư liệu, số 3. 2009, tr. 13 - 15.